

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HSST

Ngày: 15/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân.

- Bà: Vàng Thị Thu

- Bà: Lý Thị The

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:

Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TL-ST-HS, ngày 16 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS, ngày 4 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Thành Lò Đ - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không - Sinh năm 1998, tại xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Thăm Pa, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Thành Khừ X (Đã chết) và con bà Hoàng Xe B - sinh năm 1974; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 04/5/2019, đến ngày 13/5/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, đến ngày 09/01/2020 bị bắt truy nã, bị tạm giữ đến ngày 12/01/2020 bị áp dụng biện pháp tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/5/2019 Vàng Mò C

bảo Giàng Xè L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 25B1-43379 chở Chờ đi từ bản Ủ Ma đến nhà Thàng Lò Đ ở bản Thăm Pa, qua nói chuyện C được Đ đưa cho 2.000.000 đồng để thuê C đi mua thuốc phiện (Trong đó: Tiền mua thuốc phiện là 1.500.000 đồng và tiền thuê là 500.000 đồng) C đồng ý cầm tiền rồi đi ra bảo L chở xuống bản Nậm Phìn, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, khi đến bản Nậm Cùm, xã Mường Tè thì gặp Lý Gạ Hừ A và Lý Gạ Hừ B, sau khi hỏi thăm cả bốn người cùng rủ nhau đi lên bản Nậm Phìn, xã Nậm Khao vào nhà một người phụ nữ dân tộc La Hủ, qua trao đổi người phụ nữ này đưa ra 02 (hai) gói thuốc phiện (Không cân trọng lượng) và 02 (Hai) bộ bàn đèn tự tạo để hút thuốc phiện, C lấy 01 (Một) gói và 01 (Một) bộ bàn đèn; Hừ A và Hừ B lấy 01 (Một) gói và 01 (Một) bộ bàn đèn, sau đó cả ba người nằm hút thuốc phiện, riêng L không hút nên nằm ngủ trên giường. Sau khi hút xong C mua 01 (Một) gói thuốc phiện với giá 1.500.000 đồng; Hừ A mua 01 (Một) gói thuốc phiện với giá 700.000 đồng. Trước khi về Hừ A đưa cho Chờ số thuốc phiện của mình nhờ mang hộ đến bản Trà Ké và hứa trả cho C 100.000 đồng, C gói cả 02 (Hai) gói thuốc phiện thành 01 (Một) gói rồi gọi L dậy đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày khi cả bốn người về đến đầu bản Pa Ủ, xã Pa Ủ thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Pa Ủ phát hiện và bắt quả tang, lập biên bản thu giữ 03 (Ba) gói thuốc phiện được gói trong túi nilon màu xanh; Số tiền 404.000 đồng của C; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 25B1-43379; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 25M1-07875.

Căn cứ vào lời khai của Vàng Mò C, ngày 4/5/2019 Đoàn biên phòng Pa Ủ đã ra lệnh bắt giữ đối với Thàng Lò Đ để làm rõ sự việc, tại cơ quan điều tra Thàng Lò Đ đã thừa nhận hành vi của mình.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số: 21 và 22 ngày 04/5/2019 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện Mường Tè kết luận: Gói vật chứng thu giữ của Vàng Mò C có khối lượng là 17,92 gam; 02 (Hai) gói vật chứng thu giữ của Lý Gạ Hừ A và Lý Gạ Hừ B có tổng khối lượng là 15,40 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 207 và 208/GĐ-KTHS ngày 8/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 1,35 gam mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Vàng Mò C và 02 (Hai) mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Lý Gạ Hừ A và Lý Gạ Hừ B, gửi đến giám định đều là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản kết luận giám định số: 217/GĐ-KTHS ngày 15/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 404.000 đồng thu giữ của Vàng Mò C gửi đến giám định đều là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-MT ngày 6 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố Thàng Lò Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo; Thàng Lò Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thàng Lò Đ từ **01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự giữ lại toàn bộ số vật chứng của vụ án tại kho vật chứng của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mường Tè để đảm bảo việc xử lý và thi hành án đối với các bị can Vàng Mò Ch và Lý Gạ Hừ B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

- Không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, là phạt tiền đối với bị cáo, do hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn.

- Về án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTƯQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249; tình tiết tăng nặng tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền; Miễn án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, sau khi tranh luận, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 3/5/2019 Thành Lò Đ đã thuê Vàng Mò C đi mua trái phép 17,92 gam chất ma túy, loại thuốc phiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiêu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Đề nghị của kiểm sát viên, người bào chữa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền, xử lý vật chứng và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo Thành Lò Đ có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự "*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*".

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Thành Lò Đ luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*).

[6]. Về nhân thân bị cáo Thành Lò Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 7/12, lớn lên sinh sống tại địa

phương, bản thân là người sử dụng chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, để có thuốc phiện sử dụng bị cáo đã cố ý phạm tội.

[7]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 5 trăm triệu đồng, vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân bị cáo khó khăn Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[8]. Vật chứng của vụ án là: 16,57 gam thuốc phiện của Vàng Mò C; 12,25 gam thuốc phiện của Lý Gạ Hừ A và Lý Gạ Hừ B; Số tiền 404.000 đồng của Vàng Mò C. Đây là số vật chứng có liên quan đến việc tách vụ án đối các bị can Vàng Mò C và Lý Gạ Hừ B bị cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Vận chuyển trái phép chất ma túy” để đảm bảo việc xử lý và thi hành án nên cần giữ lại toàn bộ số vật chứng này tại kho vật chứng của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, theo điểm a, khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án , xét bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (Dân tộc La Hủ) sinh sống ở bản Thăm Pa, xã Pa Ủ huyện Mường Tè là xã biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[10]. Đối với Vàng Mò C và Lý Gạ Hừ B, trong quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 21/8/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Tè đã ra quyết định truy nã, đến ngày 03/9/2019 ra quyết định tạm đình chỉ và tách vụ án hình sự để điều tra về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Vận chuyển trái phép chất ma túy” do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[11]. Đối với Lý Gạ Hừ A, tại bản án số:48/2019/HSST, ngày 11/10/2019 đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự hiện đang đi chấp hành hình phạt tù, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12]. Đối với Giàng Xè L - Sinh ngày 20/8/2004, tại thời điểm thực hiện tội phạm chưa đủ 16 tuổi (*Tuổi chịu trách nhiệm hình sự*) nên cơ quan điều tra không khởi tố; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè không truy tố, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Thành Lò Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
- Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52/ Bộ luật hình sự.

+) Xử phạt bị cáo Thành Lò Đ : **01(Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được trừ thời gian tạm giữ là 09 (Chín) ngày từ ngày 04/5/2019 đến ngày 13/5/2019, Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 9/01/2020.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự. Giao cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mường Tè tiếp tục quản lý, bảo quản tại kho vật chứng bao gồm: 16,57 gam thuốc phiện của Vàng Mò C; 12,25 gam thuốc phiện của Lý Gạ Hừ A và Lý Gạ Hừ B; Số tiền 404.000 đồng của Vàng Mò C.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng cho bị cáo Thành Lò Đ.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu
- Công an huyện M.Tè
- VKSND huyện M.Tè
- Chi cục THADS huyện M.Tè.
- Đoàn biên phòng Pa Ủ.
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải